

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST

Ngày: 21- 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Văn Thọ

2. Bà: Lương Thị Nụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Bích Phương -Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2020/HS-ST ngày 20 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXX-HS, ngày 10 tháng 04 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Đối với bị cáo: Lý Thị D1, tên gọi khác: không; sinh ngày 14/6/1975; nơi sinh: huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm P, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Mù chữ; con ông Lý A C (đã chết) và bà Hầu Thị D, sinh năm 1948; anh chị em ruột: Có 04 (Bốn) anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; chồng: Sùng Nhì S, sinh năm 1971; con: Có 04 (Bốn) con, con cả sinh năm 1991, con út sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 06/01/2020 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Sùng Văn D, sinh năm 1997; nơi cư trú: Xóm P, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

* *Người làm chứng:*

[1]. Ma Văn S, sinh năm 2002 có người đại diện hợp pháp là ông Ma Văn H, sinh năm 1982.

Cùng trú tại: Xóm B, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt).

* *Người chứng kiến:*

- [1]. Sùng Nhì S, sinh năm 1971 (Có mặt);
[2]. Sùng Văn T, sinh năm 1991(Có mặt);
Cùng trú tại: Xóm P, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng.
[3]. Lý Văn L, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm K, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)
* *Người bào chữa*: Bà Hoàng Thị Diệp H, trợ giúp viên pháp lý
Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)
* *Người phiên dịch tiếng Mông*: Bà Vương Thị V
Nơi cư trú: K, Thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 06/01/2020, tổ công tác điều tra Công an huyện Bảo Lâm làm nhiệm vụ tại chợ L, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang đối tượng Ma Văn S (sinh ngày 11/6/2002, trú tại xóm B, N, B) có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổ công tác tiến hành kiểm tra, lập biên bản niêm phong, tạm giữ: 01(Một) gói nhỏ chất nhựa màu đen (nghĩ là thuốc phiện) bên ngoài có chữ ký của Ma Văn S cùng những người tham gia.

Ma Văn S khai nhận số chất nhựa màu đen bị thu giữ là thuốc phiện, do bản thân là người nghiện ma túy nên đã đến nhà của một người phụ nữ tên D1 (trú tại Xóm P, xã T, huyện B) hỏi mua ma túy (nhựa thuốc phiện) với số tiền 50.000 đồng, (bằng chữ: Năm mươi nghìn đồng). Khi mua S đưa bà D1 200.000 đồng, (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) nhưng bà D1 không có tiền bù nên cho S nợ.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu thu thập được, ngày 06/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lý Thị D1 tại P, T, B. Qua khám xét khẩn cấp, thu giữ được những vật chứng, đồ vật, tài liệu sau: Tại tủ gỗ đặt ở phía bên phải cửa chính hướng từ ngoài vào trong phát hiện túi sách giả da màu đen mặt trước có thêu hoa bên trong có 38.000.000 đồng, (bằng chữ: Ba mươi tám triệu đồng); tại buồng ngủ của Lý Thị D1 phát hiện thu giữ 01 (Một) túi nilon màu xanh có chứa chất nhựa màu đen (nghĩ là nhựa thuốc phiện), 01 (Một) kéo bằng kim loại màu đen dài 20 cm, 01 (Một) cân đồng hồ 05 kg vỏ bằng nhựa màu xanh loại móc để cân, 01 (Một) con dao cán bằng nhựa màu da cam được gói trong túi nilon, 01 (Một) túi sách giả da màu đen, mặt trước thêu hoa bên trong có 42.400.000 đồng, (bằng chữ: Bốn mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng), 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu FPT có số IMEI1: 980028004251786, số IMEI2: 980028004277039 đã qua sử dụng; trên hoành nhà phía bên trái trước cửa đi vào bếp phát hiện 01 (Một) túi nilon màu trắng bên trong chứa chất nhựa màu đen (nghĩ là nhựa thuốc phiện).

Cùng ngày 06/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm kết hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm mở niêm phong vật chứng cân khối lượng và lấy mẫu giám định khi bắt quả tang Ma Văn S và thu giữ được khi khám xét

nhà Lý Thị D1, kết quả: số chất nhựa màu đen bắt quả tang Ma Văn S có khối lượng là 0,05 gam (Không phẩy không năm gam); số chất nhựa màu đen thu giữ được tại nhà của Lý Thị D1 có tổng khối lượng 31,51gam (Ba mươi một phẩy năm mươi một gam). Tại kết luận giám định số 44/GĐMT; số 45/GĐMT, ngày 18/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất nhựa màu đen gửi giám định đều là; Thuốc phiện.

Tại cơ quan điều tra bị cáo D1 khai nhận như sau: Số chất nhựa màu đen bị Công an huyện Bảo Lâm thu giữ là (nhựa thuốc phiện) vào trước khi bị bắt khoảng 02 tháng. D1 đến nhà của Lý Thị D2 (trú tại K, T, B) để hỏi mua thuốc chữa bệnh cho trâu, bò bị lở mồm long móng nhưng không có thuốc, đối tượng D2 nói với D1 là có thuốc chữa mà giá lại đắt, tuy nhiên D2 không nói là thuốc gì. Khoảng mấy ngày sau, D2 đi đến xóm P, xã T, huyện B và gọi điện thoại cho D1 hẹn xuống khe nước gần nhà để lấy thuốc chữa cho trâu bò. Vì D1 đang tiện đường đi lấy cỏ cho trâu bò nên đồng ý. Tại khe nước, D2 lấy cho D1 01 (Một) cục nhỏ chất nhựa màu đen to bằng hạt ngô và nói đây là thuốc quý hiếm, D1 nhìn và biết đó là Thuốc phiện. Sáu ngày sau đó, D2 tiếp tục gọi điện cho D1 nói hiện nay có Thuốc phiện, việc mua bán Thuốc phiện được lãi rất cao và rủ D1 cùng bán. Biết được việc mua bán nhựa Thuốc phiện là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên D1 đồng ý, D2 cung cấp nhựa Thuốc phiện, hướng dẫn cách chia, cân thuốc cho D1, khoảng hai ngày sau, D1 đang lấy củi trên đồi cách nhà khoảng 01km (Một kilomet) thì nhận được điện thoại của D2 đang đứng đợi trên đường liên xóm P, xã T, huyện B. Gặp được D1, D2 lấy từ trong người ra 01 (Một) con dao, 01 (Một) kéo, 01 (Một) cân nhựa nhỏ màu xanh có móc treo và lấy từ bụi cây cạnh đường 02 (Hai) gói nhỏ được gói bằng nilon màu xanh, bên trong là chất nhựa Thuốc phiện có khối lượng khoảng 01 (Một) lạng với giá 6.000.000 đồng, (bằng chữ: Sáu triệu đồng). Việc trao đổi mua bán chỉ có D1 và D2 biết. Sau khi mua được Thuốc phiện, do sợ bị phát hiện nên cất giấu trong nhà, khoảng 20 ngày sau đó D1 mới lấy ra bán và bán được 03 (Ba) lần cho những người sau:

- Lần thứ nhất: Bán cho 01 (Một) người đàn bà dân tộc Tày (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 (Một) gói nhỏ không rõ khối lượng với giá 1.600.000 đồng, (bằng chữ: Một triệu sáu trăm nghìn đồng);

- Lần thứ hai: Bán cho 01 (Một) người đàn bà (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 (Một) gói nhỏ không rõ khối lượng với giá 1.600.000 đồng, (bằng chữ: Một triệu sáu trăm nghìn đồng);

- Lần thứ ba: Buổi trưa ngày 06/01/2020, bán cho Ma Văn S (trú tại xóm B, N, B) 01 (Một) gói nhỏ Thuốc phiện với giá 50.000 đồng, (bằng chữ: Năm mươi nghìn đồng).

Cả 03 (Ba) lần trao đổi mua bán trên đều chỉ có D1 và người mua biết, địa điểm mua bán ở tại nhà của D1.

Lời khai của Lý Thị D1 phù hợp với lời khai của Ma Văn S, được mua Thuốc phiện với D1 để bản thân sử dụng.

Qua lời khai của Lý Thị D1, ngày 07/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an huyện Bảo Lâm tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Lý Thị D2, sinh ngày 18/6/1977 tại K, T, B, Cao Bằng. Qua khám xét không thu giữ được vật chứng gì liên quan đến vụ án. Tại biên bản đối chất giữa Lý Thị D1 và Lý Thị D2, cơ quan điều tra không thu thập được chứng cứ nào khác liên quan đến việc Lý Thị D2 có biểu hiện, mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với số tiền 42.400.000 đồng, (bằng chữ: Bốn mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng), qua điều tra xác định đây là tài sản của gia đình Lý Thị D1, không liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 05/03/2020 cơ quan điều tra đã ra quyết định hoàn trả lại cho Sùng Văn D (con trai của Lý Thị D1) số tiền trên là có căn cứ.

Tại bản Bản cáo trạng số: 11CT-VKSBL ngày 18/03/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lý Thị D1 về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Lý Thị D1 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- *Về hình phạt:* Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Thị D1 mức từ 03 đến 04 năm tù;

- *Áp dụng hình phạt bổ sung* là phạt tiền đối với bị cáo D1 số tiền 5.000.000 đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- *Về xử lý vật chứng:* Xử lý theo Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo: Trước ngày bị bắt khoảng 02 (Hai) tháng Lý Thị D1 mua với Lý Thị D2 (trú tại K, T, B) 01 (Một) lạng nhựa thuốc phiện với số tiền 6.000.000 đồng, (bằng chữ: Sáu triệu đồng). Mục đích D1 mua số Thuốc phiện trên để bán lại kiếm lời. D1 đã bán được Thuốc phiện cho 02 (Hai) người đàn bà (không rõ họ tên, địa chỉ), mỗi người 01 (Một) lạng với số tiền 1.600.000 đồng, (bằng chữ: Một triệu sáu trăm nghìn đồng); bán cho Ma Văn S 01 (Một) lạng với số tiền 50.000 đồng, (bằng chữ: Năm mươi nghìn đồng). Số Thuốc phiện còn lại chưa kịp tiêu thụ thì D1 bị Công an phát hiện và thu giữ 31,51gam (bằng chữ: Ba mươi một phẩy năm mươi một gam).

Tại phiên toà bị cáo D1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu và các vật chứng trong vụ án, cũng như Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, vì động cơ mục đích vụ lợi, xâm phạm đến khách thể là chất ma túy do Nhà nước độc quyền quản lý. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

....."

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ Trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lý Thị D1 từ nhỏ không đi học (mù chữ) gia đình sinh sống tại vùng sâu, vùng xa là người dân tộc thiểu số, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tuy nhiên, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi mua bán, tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng, vẫn cố tình thực hiện. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, nhân thân người phạm tội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bức xúc trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, trong quá trình nghị án, quyết định hình phạt; xét thấy, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện bản thân sau này trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời tuyên truyền về tác hại của Ma túy đối với con người, cũng như hậu quả của việc mua bán trái phép chất ma túy; tuy nhiên, trong quá trình nghị án Hội đồng xét xử xem xét đối với các quy định có lợi cho người phạm tội, quy định tại khoản 2, Điều 98 của Bộ luật tố tụng hình sự; cũng cân nhắc và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như sau:

- *Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s, khoản, Điều 51 của Bộ luật hình sự)*

- *Tình tiết tăng nặng: Không có*

Trong vụ án này, đối với 02 (Hai) người đàn bà đến nhà bị cáo D1 để mua Thuốc phiện, do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ cơ sở để xác minh, mở rộng vụ án để điều tra làm rõ Hội đồng xét xử xét thấy không cần truy xét thêm.

[4]. Về áp dụng hình phạt bổ sung: Hội đồng xét thấy cần thiết áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo D1 số tiền 5.000.000 đồng, (Bằng chữ: Năm triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5]. Hướng xử lý vật chứng:

** Tịch thu tiêu huỷ đối với các vật chứng sau:*

- Đối với 01 (Một) phong bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước ghi "Vật chứng số 01 vụ Lý Thị D1 SN: 1975 có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy ngày 06/01/2020 tại P, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng". Mặt sau phong bì có chữ ký

của người tham gia niêm phong, điểm chỉ (Ngón trỏ phải) của Lý Thị D1, đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Cao Bằng.

- Đối với 01 (Một) phong bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước ghi "Vật chứng số 02 vụ Lý Thị D1 SN: 1975 có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy ngày 06/01/2020 tại P, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng". Mặt sau phong bì có chữ ký của người tham gia niêm phong, điểm chỉ (Ngón trỏ phải) của Lý Thị D1, đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Cao Bằng.

- Đối với 02 (Hai) túi giả da màu đen, đã qua sử dụng, có quai đeo, mặt trước có thêu hoa và chữ tượng hình, xác định đây là tài sản của bị cáo có liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 (Một) con dao gọt hoa quả đã qua sử dụng cán bằng nhựa màu da xăm hình đuôi cá, cả cán dài khoảng 20cm, bản rộng nhất khoảng 2cm; 01 (Một) kéo bằng kim loại màu đen, đã qua sử dụng; 01 (Một) cân đồng hồ đã qua sử dụng (loại cân treo) có vỏ bằng nhựa màu xanh, trọng lượng tối đa là 05kg, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa xác định đây là công cụ bị cáo dùng để bán Thuốc phiện cho người có nhu cầu, liên quan đến hành vi phạm tội, vậy nên cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

* *Hoàn trả lại cho gia đình bị cáo:* Số tiền là 38.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi tám triệu đồng*) xác định số tiền trên là tiền bán trâu của gia đình Sùng Văn D (con trai bị cáo) mà có được, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần hoàn trả lại cho gia đình bị cáo là có căn cứ Pháp luật.

* *Tịch thu phát mại:* 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng, loại bàn phím bấm nhãn hiệu FPT 20s, số IMEI1: 980028004251786, số IMEI2: 980028004277039, góc bên trái và phải phía dưới của nắp sau bị nứt, viền điện thoại bị bong sơn nhiều chỗ, xác định đây là phương tiện bị cáo dùng liên lạc để trao đổi mua bán Thuốc phiện với mục đích hưởng lợi, liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu phát mại để nộp Ngân sách Nhà nước là có căn cứ.

Trong vụ án đối tượng Lý Thị D2, trú tại K, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng là đối tượng bán nhựa thuốc phiện cho bị cáo D1, nhưng chỉ căn cứ vào lời khai duy nhất của Lý Thị D1, ngoài ra không có lời khai nào khác về việc D2 được bán nhựa thuốc phiện cho D1, nên không đủ căn cứ để khởi tố D2 về tội mua bán trái phép chất ma túy, khi có đủ căn cứ, cơ quan cảnh sát điều tra sẽ xử lý trong vụ án khác.

Đối với Ma Văn S mua nhựa thuốc phiện với Lý Thị D1 để bản thân sử dụng, tuy nhiên hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do đó cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự và xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[5]. Về án phí: Bị cáo D1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định;

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, hướng xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Thị D1 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Thị D1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 06/01/2020.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo D1 số tiền 5.000.000 đồng, (Bằng chữ: Năm triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy gồm:*

+ 01 (Một) phong bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước ghi "Vật chứng số 01 vụ Lý Thị D1 SN: 1975 có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy ngày 06/01/2020 tại P, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng". Mặt sau phong bì có chữ ký của người tham gia niêm phong, điểm chỉ (Ngón trỏ phải) của Lý Thị D1, đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Cao Bằng.

+ 01 (Một) phong bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước ghi "Vật chứng số 02 vụ Lý Thị D1 SN: 1975 có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy ngày 06/01/2020 tại P, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng". Mặt sau phong bì có chữ ký của người tham gia niêm phong, điểm chỉ (Ngón trỏ phải) của Lý Thị D1, đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Cao Bằng.

+ 01 (Một) con dao gọt hoa quả đã qua sử dụng cán bằng nhựa màu da xăm hình đuôi cá, cả cán dài khoảng 20cm, bản rộng nhất khoảng 2cm; 01 (Một) kéo bằng kim loại màu đen, đã qua sử dụng; 01 (Một) cân đồng hồ đã qua sử dụng (loại cân treo) có vỏ bằng nhựa màu xanh, trọng lượng tối đa là 05kg.

+ 02 (Hai) túi giả da màu đen, đã qua sử dụng, có quai đeo, mặt trước có thêu hoa và chữ tượng hình.

- *Trả lại số tiền:* 38.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi tám triệu đồng*) cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sùng Văn D, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- *Tịch thu phát mại nộp Ngân sách Nhà nước:* 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng, loại bàn phím bấm nhãn hiệu FPT 20s, số IMEI1: 980028004251786, số IMEI2: 980028004277039.

(Xác nhận tình trạng vật chứng vụ án đã được giao, nhận tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm tỉnh Cao Bằng theo Biên bản Giao nhận vật chứng, tài sản số 21, ngày 19 tháng 03 năm 2020).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lý Thị D1 phải chịu 200.000 đồng, (*bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hình sự sơ thẩm, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- UBND xã T [Để giám sát];
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Đức Thọ

